TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST Ngày: 27/5/2022 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dũng

Bà Quách Thị Hoàng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T; sinh năm: 1995; HKTT: Làng T (nay là thôn CS), xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Thôn MN, xã MS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn L; sinh năm: 1995; Địa chỉ: Làng T (nay là thôn CS), xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Lê Văn L kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2013, nhưng mãi đến ngày 12/02/2015 mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng

không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quốc Đ, sinh ngày 28/8/2014. Hiện cháu đang ở với anh L. Nếu ly hôn, chị giao cháu Đ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ nay cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn L để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh L không có mặt nên không có lời khai của anh L và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh L không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Văn L. Giao cháu Lê Quốc Đ, sinh ngày 28/8/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu Đ đến tuổi thành niên. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, nhưng anh L không có mặt, nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L theo quy định tại khoản 3 điều 210 Bộ luật Tố tung dân sự. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần, nhưng anh L đều vắng mặt, Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh L lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh L vẫn không có mặt mà không có lý do, nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt anh L. Chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị T là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VA, huyện NL, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh L đến làm việc để anh L được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh L đều không có mặt, thể hiện anh L không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh L.

[3] Về con cái: Chị T và anh Luyện có 01 con chung. Xét thấy, hiện tại cháu đang ở với anh L. Cháu có nguyện vọng được ở với bố. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu, cũng như theo nguyện vọng của cháu, nên chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy mức đề nghị cấp dưỡng của chị T là phù hợp, buộc chị Tuyến cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu Đ đến tuổi thành niên.

[4] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; 227; 228; 271; 273; 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Lê Văn L.

- Về con cái: Giao cháu Lê Quốc Đ, sinh ngày 28/8/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu Đ đến tuổi thành niên. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí về việc ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ, theo biên lai số AA/2021/0000084 ngày 18/3/2022. Chị T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị T, anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**